

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 403/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao
tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;**Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm
2030, tầm nhìn đến năm 2045;**Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính
phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày
31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;**Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 10/10/2025 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần
thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;**Căn cứ Chương trình số 13-CTr/TU ngày 01/12/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về
phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.**Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 28/Tr-
SVHTTSDL ngày 03/02/2026.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Tuyên Quang đến
năm 2030, định hướng đến năm 2035 (có Đề án kèm theo).**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp
tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Chuyên viên NCTH-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXXH (Hương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Vương Ngọc Hà**

ĐỀ ÁN

**Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Tuyên Quang
đến năm 2030, định hướng đến năm 2035**
(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 02/3/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đảng và Nhà nước luôn xác định phát triển thể dục, thể thao là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển con người toàn diện và nguồn nhân lực chất lượng cao. Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện, phát triển mạnh thể dục thể thao quần chúng, đồng thời đầu tư có trọng tâm cho thể thao thành tích cao, thể thao trong học đường. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đồng thời phát huy các nguồn lực của xã hội để phát triển thể dục, thể thao. Đổi mới công tác quản lý nhà nước, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh có bước phát triển tích cực, có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển toàn diện con người Tuyên Quang; phong trào thể dục, thể thao quần chúng được quan tâm triển khai đồng bộ, tạo điều kiện để Nhân dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ thể dục, thể thao, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện thân thể, cải thiện sức khỏe và thể chất; thể thao thành tích cao có bước tiến rõ nét, nhiều vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu khu vực và quốc gia, quốc tế, nâng cao vị thế thể thao của tỉnh với các tỉnh, thành trong cả nước.

Tỉnh Tuyên Quang với diện tích hơn 13.795 km² và dân số 1,86 triệu người, bao gồm cả vùng núi cao, trung du và đồng bằng, mỗi vùng có đặc điểm văn hóa, dân tộc và thế mạnh riêng về các môn thể thao truyền thống như đua thuyền, kéo co, bắn nỏ, đẩy gậy, chạy việt dã được duy trì và phát triển. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, phát hiện, đào tạo vận động viên năng khiếu và gắn phát triển thể thao với du lịch, quảng bá hình ảnh địa phương. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, thiết chế thể thao còn thiếu và chưa đồng bộ; nguồn nhân lực thể thao chất lượng cao còn hạn chế; công tác xã hội hóa

chưa đáp ứng yêu cầu; thể thao thành tích cao chưa hình thành được nhiều môn mũi nhọn ổn định, bền vững.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thể dục thể thao của tỉnh đảm bảo phát triển đồng bộ, có định hướng dài hạn, mục tiêu rõ ràng và giải pháp phù hợp. Trên cơ sở đó, việc xây dựng “Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035” là cần thiết nhằm xây dựng nền thể dục, thể thao phát triển bền vững, chuyên nghiệp. Mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ thể dục, thể thao; tập luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất và chất lượng cuộc sống. Nâng cao thành tích thể thao của tỉnh, đảm bảo các điều kiện để sẵn sàng đăng cai tổ chức thành công các sự kiện thể thao lớn của tỉnh, khu vực và toàn quốc. Mở rộng thị trường thể thao, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV;

Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Chương trình số 13-CTr/TU ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;

Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 về việc ban hành Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”.

Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 903/QĐ-TDTTVN ngày 24/7/2025 của Cục TDTT Việt Nam về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG THỂ DỤC, THỂ THAO TỈNH TUYỀN QUANG

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thể dục thể thao cho mọi người

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong tỉnh, thể dục thể thao (TDTT) cho mọi người được đẩy mạnh và có bước phát triển sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Nhiều môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian truyền thống được khôi phục và phát triển. TDTT cho mọi người trên địa bàn tỉnh đã phát triển rất rõ rệt về quy mô và chất lượng¹.

Định kỳ 02 năm một lần tổ chức hội thi thể thao dân tộc, 02 năm một lần tổ chức hội thi thể thao nông dân (đạt 100% Kế hoạch); Đại hội thể dục thể thao 4 năm tổ chức một lần từ cơ sở đến tỉnh, (đạt 100% Kế hoạch năm 2025). Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng: Cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh định kỳ 4 năm/lần.

Hoạt động TDTT trong lực lượng cán bộ, công nhân viên chức, người lao động:

Phong trào tập luyện TDTT đã và đang phát triển mạnh mẽ, sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị được đông đảo cán bộ, công nhân viên chức, người lao động nhiệt tình hưởng ứng tham gia. Số lượng các môn thể thao được duy trì tập luyện hàng ngày và đưa vào thi đấu tại các giải, hội thi thể thao các ngành tổ chức ngày càng phong phú như cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cờ tướng, kéo co, đẩy gậy. Hệ thống thi đấu cấp cơ sở là 1 - 2 giải/đơn vị/năm, việc đầu tư cơ sở vật chất, nhà tập TDTT đã được các đơn vị quan tâm đáp ứng một phần nhu cầu tập luyện nâng cao thể chất và đời sống tinh thần cán bộ công nhân viên chức. Hàng năm cán bộ, công nhân viên chức, người lao động thường xuyên tham gia thi đấu

¹Số người tập TDTT thường xuyên năm 2020 là 26,6%, năm 2025 là 32,5% (đạt 100% so với Kế hoạch năm 2025).

Số gia đình thể thao năm 2020 là 18,5%, năm 2025 là 25% (đạt 100% so với Kế hoạch năm 2025).

Số câu lạc bộ thể thao cơ sở năm 2020 là 890 CLB, năm 2025 là 995 CLB (đạt 100% so với Kế hoạch năm 2025).

Số đội thể thao cơ sở năm 2020 là 7.021 đội, năm 2025 là 7.342 đội (đạt 100% so với Kế hoạch năm 2025).

Số cộng tác viên thể thao cơ sở năm 2020 là 2.056 VĐV, năm 2025 là 2.923 CTV (đạt 100% so với Kế hoạch năm 2025).

các giải thể thao do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức.

Hoạt động thể thao trong nhà trường và lực lượng thanh niên, thiếu niên, nhi đồng:

Trong các trường học giáo dục thể chất và thể thao gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất như phối hợp tổ chức giải thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng, phát hiện học sinh có năng khiếu để giới thiệu, chuyển tuyển đào tạo tại trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh, hỗ trợ học sinh tham gia đào tạo thể thao thành tích cao...

Hoạt động giáo dục thể chất trong nhà trường được tổ chức theo hướng tăng cường rèn luyện thể lực, phát triển toàn diện cho học sinh thông qua việc tập luyện các môn thể thao như bơi, võ thuật, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ vua, đá cầu, điền kinh... và một số môn thể thao phù hợp khác. Đối với học sinh nội trú, bán trú ngoài chương trình giáo dục thể chất chính khóa, nhà trường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa đa dạng, phù hợp với sở thích, đặc điểm tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, nhằm tạo môi trường rèn luyện thường xuyên, lành mạnh và hiệu quả. Một số trường đã có các hoạt động thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ, phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao ngoại khóa trường học; đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

Công tác giáo dục thể chất trong trường học đã được quan tâm đúng mức, đến nay, số trường học tổ chức dạy nội khóa theo quy định đạt 97,4%, số trường tổ chức hoạt động ngoại khóa thường xuyên có chất lượng, đạt 67,3%. 100% trường học có sân tập luyện thể dục thể thao (*279 sân thể thao trong trường tiểu học, 338 sân thể thao trong trường trung học cơ sở, 75 sân thể thao trong trường trung học phổ thông*). Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội khỏe Phù Đổng từ tỉnh đến cơ sở thu hút các em học sinh hưởng ứng và tham gia tích cực.

Trong mỗi dịp hè của các em học sinh đều được quán triệt, định hướng lựa chọn tập luyện các môn thể thao phù hợp tại các Trung tâm như: Văn hóa, Thể thao thanh thiếu nhi tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh và Trung tâm dịch vụ công các xã, phường. Tỉnh đã tổ chức được 20 lớp năng khiếu thể thao với gần 1.300 em học sinh tham gia tập luyện. Phát động phong trào "*Thanh niên khỏe*", "*Khoẻ để lập nghiệp và giữ nước*", hằng năm các cấp, các ngành đã phối hợp chỉ đạo, tổ chức thi đấu giải thể thao cấp tỉnh, cấp xã cho thanh thiếu nhi,

mở các lớp năng khiếu thể thao hè như cầu lông, bóng đá, bơi, cò vua, võ thuật, bóng bàn, điền kinh...thu hút đông đảo các em tham gia tập luyện. Các câu lạc bộ TDTT luôn là những điểm quy tụ đông đảo thanh niên đến sinh hoạt và hình thành các đội tuyển để tham dự các giải thể thao phong trào của tỉnh và toàn quốc.

Hoạt động TDTT trong Nhân dân:

Số lượng người tham gia tập luyện thể dục, thể thao trên địa bàn ngày càng tăng; các môn thể thao phổ biến như: Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, điền kinh, cầu lông, võ thuật kết hợp với các môn thể thao dân tộc như: Kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, đánh quay, đánh cù, đánh yến, tu lu, guốc ván...được duy trì tập luyện thường xuyên tại sân thể thao xã, trường học, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, tổ dân phố và các khu sinh hoạt cộng đồng. Đối với các xã, phường khu vực trung tâm, người dân chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có như quảng trường, sân vận động, công viên, khu vui chơi công cộng để tập luyện thể dục buổi sáng, buổi chiều, hình thành các câu lạc bộ thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe và tăng cường gắn kết cộng đồng. Từ phong trào tập luyện thường xuyên, người dân tích cực tham gia các giải thể thao do xã, phường tổ chức như: giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, điền kinh; hội thao công nhân, viên chức, người lao động; giải thể thao học sinh; giải thể thao người cao tuổi; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; các môn thi đấu trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao các cấp, đối với học sinh trong trường học tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp và các lễ hội truyền thống. Các đội tuyển thôn, tổ dân phố được thành lập để tham gia thi đấu giao lưu tạo không khí sôi nổi, tăng cường đoàn kết và thúc đẩy phong trào thể thao quần chúng phát triển bền vững.

Các môn thể thao dân tộc truyền thống đang được bảo tồn, duy trì và phát huy ở các địa phương trong tỉnh, theo từng nội dung và bản sắc văn hóa riêng. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch tổ chức của Trung ương về các giải thể thao quần chúng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Hội Nông dân tỉnh, triển khai tuyển chọn và thành lập đoàn VĐV của tỉnh tham gia với Trung ương và đã đạt nhiều huy chương, xếp thứ hạng cao tại các giải khu vực và toàn quốc.

Công tác xã hội hóa các thiết chế thể thao được xác định là giải pháp quan trọng nhằm huy động tối đa nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển thể dục, thể thao trong Nhân dân. Có các cơ chế, chính sách khuyến khích; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi về quy hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình thể thao như sân bãi, nhà tập đa năng, phòng tập chuyên môn. Việc đẩy mạnh xã hội hóa góp phần đa dạng hóa loại hình dịch vụ thể thao, từng bước hình thành hệ thống thiết chế thể thao đồng bộ, bền vững, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

Hoạt động TDTT trong người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

Phong trào TDTT người cao tuổi phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Một số hoạt động TDTT thu hút đông đảo người cao tuổi tham gia như: Thể dục dưỡng sinh, đi bộ, bơi lội, cầu lông, bóng bàn... Hàng năm, tỉnh tổ chức một số giải thể thao dành cho người cao tuổi như: Giải thể thao mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng ngày quốc tế người cao tuổi 01/10...

Hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Hội người khuyết tật tỉnh tổ chức nhiều hoạt động bổ ích, lành mạnh, thành lập đoàn VĐV của tỉnh tham gia các giải do Trung ương tổ chức đã đạt nhiều huy chương các loại.

Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

Công tác rèn luyện TDTT trong lực lượng vũ trang đã đi vào nền nếp, được kiểm tra định kỳ hằng năm theo kế hoạch, đảm bảo cho các cán bộ chiến sĩ luôn sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tổ quốc, bảo vệ an ninh trật tự xã hội. Kết quả kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực hàng năm, số cán bộ chiến sĩ quân đội đạt tiêu chuẩn trung bình là 97%, cán bộ chiến sĩ công an là 92,66%. Năm 2025 số cán bộ chiến sĩ quân đội đạt tiêu chuẩn là 98,5%, số cán bộ chiến sĩ Công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực là 98,99%.

Các hoạt động TDTT trong lực lượng vũ trang được đẩy mạnh về quy mô, chất lượng, phong trào rèn luyện thể lực và tổ chức thi đấu TDTT phát triển rộng khắp ở các đơn vị cơ sở với các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bơi lội, thể thao quốc phòng (vượt vật cản, ba môn quân sự phối hợp, chạy vũ trang, bơi vũ trang). Hàng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức nhiều giải thể thao cho từng đối tượng, các hoạt động TDTT đã thu hút 80% - 90% số đơn vị tham gia. Cơ sở vật chất TDTT trong lực lượng vũ trang ngày càng được đầu tư như: Sân bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, cầu lông, chạy vũ trang, hồ nhảy, xà đơn, xà kép. Các vận động viên thuộc lực lượng vũ trang của tỉnh khi tham gia các giải thể thao Quân khu, Tổng cục, Toàn quân đều giành thứ hạng cao ở các môn: Cầu lông, chạy vũ trang, 3 môn quân sự phối hợp.

2. Thể thao thành tích cao

Thể thao thành tích cao tỉnh tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm, phù hợp với đặc điểm và thể chất của người Tuyên Quang. Từng bước xây dựng lực lượng vận động viên có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt sẵn sàng tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế. Xây dựng mục tiêu quy hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, thực hiện công tác quản lý, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao theo 4 tuyến: Tuyến nghiệp dư; tuyến bán tập trung; tuyến tập trung; tuyến đội tuyển.

2.1. Công tác tuyển chọn, tập luyện, huấn luyện và thi đấu:

Hàng năm, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác tuyển chọn vận động viên từ cơ sở, nhằm đảm bảo vận động viên đạt yêu cầu chuyên môn; một số vận động viên trọng điểm ở các tuyến được gửi đào tạo tập trung dài hạn tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia, một số tỉnh, thành phố có phong trào thể thao phát triển mạnh để rèn luyện nhằm nâng cao thành tích trong thi đấu.

Đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên không ngừng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu huấn luyện trong tình hình mới. Đối với vận động viên, việc tập luyện được tổ chức theo chương trình, giáo án, phù hợp với từng giai đoạn phát triển và đặc thù từng môn; chú trọng nâng cao thể lực chuyên môn, kỹ - chiến thuật, tâm lý thi đấu và ý thức kỷ luật. Đồng thời bảo đảm chế độ dinh dưỡng, chăm sóc y học thể thao, phòng ngừa và điều trị chấn thương, theo dõi đánh giá định kỳ các chỉ số chuyên môn để điều chỉnh kế hoạch huấn luyện kịp thời. Đối với huấn luyện viên, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, ứng dụng khoa học - công nghệ trong phân tích kỹ thuật, chiến thuật và quản lý quá trình đào tạo. Đồng thời thực hiện cơ chế đánh giá, đãi ngộ phù hợp nhằm nâng cao trách nhiệm, động lực và chất lượng đội ngũ huấn luyện viên.

Công tác tổ chức thi đấu: Hệ thống giải thể thao thành tích cao được duy trì tổ chức hằng năm 08 đến 15 giải thi đấu cấp tỉnh (*đạt 100% Kế hoạch*), bảo đảm tính ổn định và kế hoạch lâu dài, qua các giải thể thao đánh giá chất lượng huấn luyện, tập luyện, đồng thời phát hiện, tuyển chọn vận động viên tiềm năng. Đăng cai tổ chức 01 đến 02 giải thi đấu thể thao khu vực, quốc gia; qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, tổ chức, điều hành thi đấu, quảng bá hình ảnh địa phương và tạo điều kiện cho vận động viên cọ xát, nâng cao thành tích. Tuyên Quang đã xác định và phát triển các môn thể thao trọng điểm: Đầu tư phát triển 5 môn thể thao trọng điểm nhóm I: Boxing, Vovinam, Pencaksilat, Wushu, Điền kinh; 7 môn thể thao trọng điểm nhóm II: Bóng đá trẻ, cử tạ, đua thuyền, bắn cung, chạy việt dã, võ cổ truyền, đẩy gậy²...

²Các VĐV tham dự các giải quốc tế, giải quốc gia luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra với thành tích nổi bật: Năm 2018: 01 vận động viên đi tham gia giải vô địch vật trẻ Đông Nam Á tại Thailand đạt 1 huy chương vàng, 1 huy chương bạc, 1 huy chương đồng; tham gia giải vô địch vật Đông Nam Á, tổ chức tại Philippines dành 1 huy chương vàng, 1 huy chương bạc, được phong kiện tướng quốc tế; tham gia thi đấu trong Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII đạt 03 huy chương bạc; Năm 2019: 01 vận động viên môn vật đội tuyển trẻ quốc gia tham gia giải vô địch và vô địch vật trẻ Đông Nam Á, tổ chức tại Thailand dành 1 huy chương vàng, 2 huy chương bạc, được phong kiện tướng quốc tế. Giai đoạn 2021-2025: 02 vận động viên được Cục Thể dục thể thao triệu tập điều hành SEA Games 31 tổ chức tại Việt Nam, 01 đồng chí được Cục Thể dục thể thao triệu tập tham gia tổ trọng tài Giải Vô địch Muay trẻ thế giới tại Malaysia, 06 vận động viên được triệu tập đội tuyển trẻ quốc gia môn: Wushu, Pencak Silat, vật tự do, vật cổ điển nam, đua thuyền Canoeing, 01 vận động viên được triệu tập về đội tuyển quốc gia môn vật tự do nam, Năm 2021: 01 vận động viên là công dân tiêu biểu tỉnh; Năm 2023: 01 Huấn luyện

2.2. Công tác đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên

- Toàn tỉnh hiện có 24 huấn luyện viên, 288 vận động viên; duy trì tập luyện 06 đội tuyển năng khiếu tập trung với 60 vận động viên, gồm: PencakSilat, Điền kinh, Cầu lông, Bóng đá, Võ Cỗ truyền, Bóng bàn; 07 đội tuyển trẻ với 160 vận động viên, gồm: Wushu, PencakSilat, Bóng đá nhi đồng, Võ Cỗ truyền, Vật, Muay, Đua thuyền; 04 đội tuyển của tỉnh với 68 vận động viên, gồm: Pencaksilat, Wushu, Đua thuyền, Vật; mở lớp và hướng dẫn tập luyện các lớp phong trào Bóng bàn, Điền kinh, Cầu lông, Bóng đá. Các vận động viên đội tuyển của tỉnh được quan tâm, chú trọng, bố trí ăn, nghỉ tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để tham gia các lớp học văn hóa ở các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường đại học. Từng bước hoàn thiện các chế độ tiền lương, tiền thưởng, hỗ trợ tập luyện, thi đấu, bảo hiểm, chăm sóc y tế, học văn hóa, đào tạo nghề và tạo việc làm sau khi kết thúc sự nghiệp thi đấu, các chính sách này đã góp phần động viên, khích lệ đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với sự nghiệp thể thao của tỉnh³.

3. Cơ sở vật chất TDTT

- Cấp tỉnh: Hiện nay thiết chế thể thao tỉnh do Sở quản lý tại 2 địa điểm (phường Hà Giang 1 và phường Minh Xuân), tại phường Hà Giang 1 có 01 Nhà thi đấu, có 01 sân vận động được đầu tư xây dựng, hiện đang trong quá trình hoàn thiện, dự kiến cuối tháng 03/2026 đưa vào hoạt động; tại phường Minh Xuân hiện ngành đang mượn trụ sở của Trung tâm Thanh, Thiếu nhi cũ để cho các đội tuyển tập luyện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu thốn, trụ sở đi mượn nên khó khăn cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động như tập luyện, huấn luyện và thi đấu.

viên và 01 vận động viên môn Pencak Silat được đi thi đấu giải vô địch trẻ thể giới Pencak Silat tại Singapore, 01 viên chức được cử tham gia tổ trọng tài Giải Vô địch thể giới Muay tại Thái Lan; Năm 2024: 01 viên chức tham gia trọng tài, điều hành giải vô địch Bóng bàn trẻ, thiếu niên và nhi đồng quốc gia; 02 vận động viên được cử tham gia giải Đua thuyền Canoeing vô địch trẻ, U23 vô địch Đông Nam Á; 01 vận động viên là công dân tiêu biểu của tỉnh; Năm 2025: 5 vận động viên xuất sắc tham dự 5 giải quốc tế: 01 vận động viên tham dự giải vô địch trẻ Châu Á Jujitsu, đạt 2 huy chương đồng; 01 vận động viên tham dự giải Canoeing vô địch Châu Á, đạt 1 huy chương vàng nội dung thuyền 4 hỗn hợp; 01 vận động viên tham dự giải Canoeing vô địch Đông Nam Á, đạt 01 huy chương vàng; 02 vận động viên tham dự Giải vô địch vật U17 và U23 Châu Á; 01 vận động viên tham dự Đại hội thể thao trẻ Châu Á môn Jujitsu, đạt 01 huy chương đồng; có 2 vận động viên Đua thuyền được triệu tập vào đội tuyển quốc gia tham dự Seagames 33, tổ chức tại Thái Lan, kết quả đạt 1 huy chương vàng thuyền C2 Canoeing.

³Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Tuyên Quang.

- Cấp xã: 96/124 xã, phường có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Hội trường đa năng; 28 xã chưa có nhà văn hóa - sân thể thao được quy hoạch quỹ đất và tổng hợp đề xuất đầu tư theo lộ trình phù hợp.

- Cấp thôn: 3.554/3.802 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa - khu thể thao; 248 thôn chưa có sân thể thao, hiện đã được quy hoạch quỹ đất theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Các cơ sở TDTT tư nhân: Toàn tỉnh hiện có trên 180 cơ sở kinh doanh, dịch vụ thể dục thể thao như: kinh doanh cửa hàng phục vụ thể thao, cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao giải trí (bể bơi, Pickleball, sân bóng đá, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, Yoga, thể dục thể hình...). Các cơ sở kinh doanh ngày càng được nhân rộng và phát triển, các mô hình được chú trọng đầu tư nhằm phục vụ người tham gia hoạt động hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều bố trí sân tập luyện thể thao cho cán bộ, CCBVC, người lao động (ít nhất 01 sân/đơn vị).

4. Thực trạng đội ngũ làm công tác thể dục thể thao

4.1. Tổ chức bộ máy

- Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 01 phòng Quản lý thể dục thể thao và 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh.

+ Phòng Quản lý thể dục thể thao: Tổng số có 04 cán bộ, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 01 chuyên viên. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Giáo dục thể chất 02 người, Đại học Thể dục thể thao 02 người. Lý luận chính trị: Cao cấp 02 người, Trung cấp 02 người. Phòng Quản lý thể dục thể thao thực hiện chức năng quản lý nhà nước tham mưu về lĩnh vực thể dục thể thao.

+ Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh: Tổng số có 35 cán bộ, trong đó: 01 Giám đốc, 04 Phó Giám đốc, 02 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 23 Viên chức, 04 hợp đồng lao động. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Giáo dục thể chất 04 người, Đại học Thể dục thể thao 28 người. Lý luận chính trị: Cao cấp 02 người, trung cấp 17 người, sơ cấp 04 người. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng tuyển chọn, đào tạo chuyên môn, huấn luyện vận động viên thể thao; tổ chức tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao; phối hợp hướng dẫn thực hiện phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước.

- Cấp xã, phường:

+ Đơn vị quản lý nhà nước: Phòng Văn hóa - Xã hội

+ Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm dịch vụ công

Cấp xã: 124/124 xã, phường đã thực hiện xong tổ chức bộ máy chính quyền xã, trong đó có 01 Phòng Văn hóa - xã hội với biên chế xác định từ 7 - 10 công chức; đến thời điểm hiện tại các xã đã bố trí từ 5 - 7 công chức. 100% công chức của phòng có trình độ đại học và chuyên ngành cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, Phòng Văn hóa - Xã

hội, Trung tâm dịch vụ công cấp xã đang thực hiện nhiệm vụ của các lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, khoa học công nghệ, thông tin truyền thông, giáo dục và đào tạo, y tế, nội chính... chưa có chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành (TDTT) nên việc triển khai thực hiện công tác quản lý và các hoạt động về thể dục, thể thao có lúc, có nơi chưa kịp thời.

4.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Hàng năm từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyên môn cho đội ngũ cộng tác viên, huấn luyện viên thể dục thể thao thông qua các giải thi đấu, các lớp tập huấn do tỉnh và trung ương tổ chức.

5. Xã hội hóa, phát triển kinh tế thể thao

Hiện nay một số công ty, doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng các công trình như: 23 sân bóng đá sân cỏ nhân tạo, 25 sân Quần vợt/Pickleball, 56 bể bơi, 42 nhà tập luyện đơn giản (đơn môn)... đáp ứng một phần nhu cầu tập luyện và thi đấu TDTT của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Các cơ sở kinh doanh ngày càng được nhân rộng và phát triển, các mô hình được chú trọng đầu tư nhằm phục vụ người dân tham gia các hoạt động hiệu quả. Các giải thể thao phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp xã hội hóa thường xuyên được tổ chức như giải Marathon trên cung đường Hạnh Phúc, giải chạy Marathon “Tuyên Quang - Nơi vẻ đẹp hội tụ, giải Đua xe đạp địa hình, giải Bóng bàn Hoa Tam giác mạch mở rộng - Cúp Agribank, giải Bóng đá doanh nghiệp - Cúp Doanh nhân trẻ, giải trình diễn mô tô địa hình"... góp phần thúc đẩy phong trào thể thao, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước và quảng bá hình ảnh miền đất, văn hóa, con người và tiềm năng, lợi thế, sản phẩm du lịch hấp dẫn của tỉnh đến với Nhân dân cả nước và du khách nước ngoài.

6. Hợp tác quốc tế về thể dục thể thao

- Hợp tác với Trung Quốc: Căn cứ Chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) và Chính quyền nhân dân Châu Văn Sơn, Trung Quốc giai đoạn 2021 - 2025 nhằm tăng cường thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt - Trung, tỉnh đã tổ chức đoàn vận động viên tham gia giải thể thao dân tộc truyền thống Việt Nam (Tuyên Quang) - Trung Quốc (Văn Sơn), tham gia thi đấu các môn: Thôi xì đồng, bắn nỏ, đánh cù, cờ tướng và cờ vây.

- Hợp tác với Ấn độ: Chào mừng Ngày Quốc tế Yoga, hằng năm ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Ngoại vụ và bộ phận chức năng của Đại sứ quán Ấn Độ tham mưu Kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện, tổ chức Chương trình Chào mừng Ngày Quốc tế Yoga tại tỉnh Tuyên Quang với sự tham gia của các học viên, thành viên, huấn luyện viên các trung tâm, câu lạc bộ Yoga và người dân yêu thích tập luyện Yoga trên địa bàn tỉnh.

7. Tồn tại, hạn chế

- Phong trào TDTT phát triển rộng nhưng chất lượng chưa cao, chưa đồng đều giữa các khu vực trong tỉnh. Một số vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa phong trào TDTT còn yếu, chưa phát triển sâu rộng, chưa bền vững, còn mang tính tự phát; một số địa phương chưa tích cực trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm, tham gia thi đấu các giải của tỉnh còn ít nên chưa phản ánh đúng thế mạnh của phong trào ở cơ sở.

- Hệ thống đào tạo vận động viên trẻ của tỉnh chưa có khâu đột phá cơ bản, chưa có chính sách thu hút nhân tài thể thao. Công tác tuyển chọn, huấn luyện, ứng dụng khoa học công nghệ và giáo dục, công tác kiểm tra giám sát vận động viên của tỉnh còn lạc hậu. Chưa tổ chức được các lớp năng khiếu thể thao trong trường học, nhất là các môn thể thao trọng điểm theo Đề án phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh; chưa có lớp học văn hóa chuyên biệt cho các vận động viên trong thời gian tập trung, tập luyện và thi đấu nên thời gian tập luyện của các bộ môn phụ thuộc vào lịch học văn hóa các trường, ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch huấn luyện của các môn thể thao thành tích cao. Vai trò của y học hồi phục, chăm sóc và chữa trị chấn thương trong quá trình đào tạo vận động viên còn hạn chế. Số lượng các đội tuyển tập huấn trong nước không nhiều, không có đội tuyển hay vận động viên tập huấn ở nước ngoài; một số giải trong hệ thống thi đấu quốc tế không tham dự.

- Công tác phát triển TDTT trong nhà trường ở một số cơ sở giáo dục chưa đổi mới phương pháp giáo dục thể chất, chưa gắn chặt với mục tiêu phát triển toàn diện về thể chất, tâm lý và kỹ năng sống cho học sinh. Số lượng và chất lượng câu lạc bộ thể thao trường học còn hạn chế. Việc phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu thể thao trong nhà trường chưa được quan tâm đúng mức.

- Các thiết chế về cơ sở vật chất từ cơ sở đến cấp tỉnh còn thiếu như (*sân bãi, nhà thi đấu đa năng, bể bơi... dụng cụ phục vụ tập luyện...*), một số công trình thể thao đã xuống cấp, không đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn; trang thiết bị tập luyện còn thiếu và lạc hậu không đáp ứng cho công tác đào tạo huấn luyện và tổ chức thi đấu giải thể thao quy mô cấp tỉnh.. Các cơ sở vật chất thể thao trong trường học chưa được sửa chữa, nâng cấp phục vụ tập luyện và thi đấu các môn thể thao của học sinh trong các nhà trường.

- Nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực thể thao chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng thể thao của tỉnh. Phân bổ đầu tư trong lĩnh vực thể thao còn dàn trải, chưa tập trung, số lượng các dự án, công trình trọng điểm thể thao có quy mô, hệ thống còn thiếu và chưa đồng bộ. Công tác xã hội hóa nguồn vốn đầu tư phát triển thể thao chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự hấp dẫn.

- Đội ngũ cán bộ huấn luyện viên chuyên nghiệp cấp tỉnh, cấp xã còn thiếu, tỉnh chưa có huấn luyện viên thể thao cấp quốc gia và huấn luyện viên đạt trình độ

cao còn hạn chế; chưa có cán bộ có chuyên môn sâu về thể dục thể thao ở cấp xã do đó chưa đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ được phân cấp trong tình hình hiện nay.

8. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

8.1. Nguyên nhân khách quan

Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa cho phát triển thể thao còn thấp; cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thể thao còn thiếu, lạc hậu; chưa chú trọng đầu tư cho khoa học, công nghệ và y học thể thao, chế độ dinh dưỡng, tiền công vận động viên còn khó khăn so với yêu cầu và tiềm năng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

Một số huấn luyện viên cấp tỉnh chỉ có một số ít trưởng thành từ vận động viên thành tích cao; một số huấn luyện viên không đúng chuyên ngành (*chuyên sâu môn này nhưng huấn luyện môn khác*); huấn luyện viên ít được tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn do Cục Thể dục thể thao tổ chức; một số vận động viên đã qua đỉnh cao phong độ trong khi đội ngũ kế thừa chưa đáp ứng yêu cầu cho việc tập luyện và thi đấu ở trình độ cao tại các giải cấp quốc gia; một số môn đầu tư không hiệu quả.

8.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý thể dục thể thao các cấp đối với hoạt động thể thao thành tích cao chưa thường xuyên và thiếu sâu sát; còn thiếu các kế hoạch trung hạn và dài hạn, các chương trình, dự án phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Sự quan tâm, phối hợp giữa các ngành, các cấp đối với công tác phát triển thể thao thành tích cao chưa được đồng bộ, chặt chẽ.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của công tác phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở xã, phường chưa đầy đủ. Việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao quần chúng còn mang tính hình thức, thiếu gắn bó với thực tiễn đời sống và phong tục, tập quán của người dân địa phương.

Công tác chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp trong hoạt động thể thao thành tích cao cho các tổ chức xã hội còn chậm.

Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài... chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, trọng tài, chuyên gia đẳng cấp quốc gia, quốc tế... chưa đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao.

Chế độ đãi ngộ và giải quyết nghề nghiệp cho vận động viên khi hết tuổi chưa phù hợp, dẫn đến bản thân vận động viên, gia đình và dư luận xã hội chưa yên tâm và chưa xem thể dục, thể thao là một nghề nghiệp.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển phong trào thể dục thể thao là góp phần chăm lo sức khoẻ cho toàn dân, phát triển nhân tài nhằm nâng cao vị thế của tỉnh trong khu vực và cả nước, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội; trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ yếu.

2. Xây dựng thể thao tỉnh Tuyên Quang phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu đến năm 2030 là tỉnh có phong trào TDTT tốt, lựa chọn những môn thể thao trọng điểm, có thể mạnh của tỉnh, phù hợp với đặc điểm và thể chất của người Tuyên Quang, thể thao thành tích cao đứng trong top 20 trên toàn quốc.

3. Đảm bảo tốt giữa phát triển thể thao thành tích cao với thể thao quần chúng và thể thao học đường. Thể thao thành tích cao vừa là động lực, vừa là hạt nhân góp phần phát triển thể thao quần chúng và thể thao học đường. Thể thao quần chúng và thể thao học đường là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

4. Để tiếp tục duy trì và phát triển bền vững thể thao thành tích cao, cần phải quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên một cách hệ thống. Xây dựng cơ chế chính sách để thu hút nhân tài, không những các vận động viên đã đạt đỉnh cao mà cả đối với những vận động viên năng khiếu có tiềm năng phát triển.

5. Phát triển thể dục thể thao gắn liền với quảng bá và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước; thu hút mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh có liên quan đến phát triển thể dục, thể thao tỉnh Tuyên Quang.

6. Đảm bảo tính kế thừa từ các đề án về cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển thể thao thành tích cao; đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng điều kiện kinh tế - xã hội và các nguồn lực của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý và tăng mức đầu tư của Nhà nước nhằm huy động mọi nguồn lực trong việc xây dựng cơ sở vật chất và đào tạo vận động viên. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động thể thao, thu hút mọi nguồn lực của xã hội để phát triển thể thao thành tích cao phù hợp với chiến lược phát triển chung của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh mẽ phong trào thể thao quần chúng, hướng tới mục tiêu nâng cao thể lực, cải thiện thể trạng và tầm vóc con người Tuyên Quang. Tập trung mở rộng các hoạt động thể dục, thể thao trong cộng đồng, trường học, cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang; khuyến khích, tuyên truyền người dân tham gia tập luyện thường xuyên, xây dựng lối sống lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống văn hóa tinh thần. Phong trào thể thao quần chúng được xác định là nền tảng quan trọng để phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng

năng khiếu thể thao một cách khoa học, bền vững, tạo nguồn cho thể thao thành tích cao.

Tạo bước đột phá mạnh mẽ về thể thao thành tích cao, trong đó tập trung phát triển các môn có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, các môn thể thao cơ bản trong Thế vận hội (Olympic), Đại hội Thể thao Châu Á (Asiad), Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải trẻ quốc tế, khu vực và trong nước. Xây dựng kế hoạch, lộ trình để tập trung nguồn lực đầu tư, chuẩn bị lực lượng, công tác huấn luyện đến cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và ổn định nguồn kinh phí hoạt động thể thao thành tích cao.

Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở thể thao, hỗ trợ, tài trợ cho các đội tuyển, vận động viên thể thao trọng điểm, thành lập các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, tham gia tổ chức các giải thi đấu, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và cung cấp các dịch vụ thể dục, thể thao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 (Có biểu phụ lục kèm theo)

2.1. Thể dục thể thao cho mọi người

Số người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 38% dân số; số gia đình tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 30%.

Số trường học đảm bảo giáo dục thể chất nội khóa đạt tỷ lệ 100%; thực hiện tập luyện thể dục, thể thao ngoại khóa đạt tỷ lệ 97%; số học sinh các cấp đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đạt tỷ lệ 100%.

Đối với lực lượng vũ trang: Đảm bảo 100% cán bộ, chiến sỹ đăng ký và lựa chọn môn thể thao phù hợp để thường xuyên duy trì tổ chức tập luyện; tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt trên 90% đến năm 2030 và trên 95% đến năm 2045; đến năm 2030 100% cán bộ, chiến sỹ biết bơi. Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt từ 90% vào năm 2030.

Hoàn thiện mạng lưới thiết chế, cơ sở thể thao đồng bộ, từng bước hiện đại, đạt chuẩn quốc gia. Đối với cấp tỉnh từng bước đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao cấp tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể thao thành tích cao và phong trào thể dục thể thao quần chúng; ưu tiên các hạng mục có tính chất trọng điểm, đồng bộ, phát huy hiệu quả sử dụng. Đối với cấp xã, phường tiếp tục hoàn thiện Trung tâm dịch vụ công cấp xã; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa, sân thể thao thôn, tổ dân phố theo quy hoạch và điều kiện thực tế của từng địa phương, đảm bảo đến năm 2030 100% xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả.

Duy trì tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp 4 năm/lần, tổ chức từ cấp xã đến cấp tỉnh; Hội thi thể thao dân tộc thiểu số định kỳ 2 năm/lần; Hội khỏe Phù Đổng các cấp định kỳ 4 năm/lần, tổ chức từ cấp trường đến cấp xã và toàn tỉnh.

Hàng năm, tổ chức từ 12 đến 14 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, đăng cai ít nhất 02 giải thể thao khu vực, toàn quốc.

Số lượng và quy mô các liên đoàn, câu lạc bộ, cơ sở kinh doanh thể dục, thể thao phát triển, đa dạng các loại hình dịch vụ thể dục, thể thao.

2.2. Thể thao thành tích cao

Tập trung đầu tư 16 môn thể thao hiện đại và thể thao dân tộc phù hợp với thể chất, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí của tỉnh, đào tạo và liên kết đào tạo gồm: Wushu, Pencak Silat, Muay, vật, đua thuyền, Vovinam, Kickboxing, võ cổ truyền, điền kinh, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, bóng ném nữ, cờ vua, kéo co - đẩy gậy, Pickleball.

- Hàng năm tăng số lượng vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ, đội tuyển, tuyển năng khiếu cơ sở để tạo nguồn bổ sung cho các đội tuyển và một số môn thể thao có nhiều khả năng đạt thành tích. Năm 2026 đào tạo 350 vận động viên, đến năm 2030 đào tạo 500 vận động viên; số vận động viên đạt cấp 1 quốc gia 100 lượt vận động viên, cấp kiện tướng 80 lượt vận động viên; số vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia 10 vận động viên và đội trẻ quốc gia là 15 vận động viên.

* *Các chỉ tiêu đề ra:* Phần đầu đạt ít nhất 30 - 40 huy chương vàng tại các giải thể thao toàn quốc; đạt ít nhất 02 huy chương vàng tại Đại hội Thể thao toàn quốc năm 2026, xếp trong nhóm 28/36 tỉnh, thành phố, ngành Công an và Quân đội tham dự. Các giải quốc gia và quốc tế từ năm 2026 - 2030 đạt ít nhất 10 huy chương vàng.

3. Định hướng đến năm 2035

3.1. Thể dục thể thao cho mọi người

- Phong trào thể dục, thể thao phát triển đồng đều, đa dạng trong các đối tượng và địa bàn; tiếp tục vận động toàn dân hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên, lựa chọn các môn thể dục, thể thao phù hợp; 98% trở lên học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, trên 95% chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực; nâng cao thể lực, tầm vóc của thanh niên Tuyên Quang.

- Tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp thể dục thể thao. Mạng lưới thiết chế cơ sở thể thao tỉnh hiện đại, đủ điều kiện đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn của khu vực và toàn quốc. 100% xã, phường có công trình thể thao; 100% trường học trong hệ thống giáo dục phổ thông có công trình thể thao.

- Thị trường thể thao phát triển, kinh tế thể thao đạt mức tăng trưởng hàng năm cao, từng bước đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của tỉnh.

3.2. Thể thao thành tích cao

- Tập trung phát triển các môn thể thao mũi nhọn, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm, thể chất người Tuyên Quang. Vị trí xếp hạng thể thao thành tích cao của tỉnh tại các kỳ Đại hội thể dục thể thao toàn quốc không ngừng được cải thiện so với các tỉnh, thành, ngành trong khu vực và cả nước; thành tích của vận động viên các môn thể thao trọng điểm của tỉnh được nâng lên trong thi đấu SEA Games và các cuộc thi đấu quốc tế.

- Tiếp tục duy trì ổn định 16 môn thể thao thành tích cao đã đầu tư, đào tạo ở giai đoạn 2025 - 2030 và bổ sung thêm các môn thể thao bóng chuyền, bắn nỏ và phát triển các môn thể thao khác, theo thực tế các môn có thể điều chỉnh hoặc thay thế và bổ sung cho phù hợp (*định hướng giao động từ 16 - 18 môn*).

* Các chỉ tiêu đề ra

- Phần đầu đạt ít nhất 100 huy chương vàng tại các giải thể thao toàn quốc; đạt ít nhất 05 huy chương vàng tại các giải quốc tế trong và ngoài nước; phần đầu đạt 02-04 huy chương vàng tại các kỳ SEA Games.

- Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI (*năm 2030*), phần đầu đạt ít nhất 20 huy chương, trong đó có ít nhất 05 huy chương vàng, phần đầu xếp trong nhóm 25/36 tỉnh, thành, ngành tham dự.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thể thao

Tổ chức đánh giá toàn diện hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành trong lĩnh vực thể dục, thể thao; kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến đầu tư phát triển, ưu đãi về cơ sở vật chất, thiết chế thể thao, đào tạo nguồn nhân lực và chính sách thu hút nhân tài. Hoàn thiện khung pháp lý đối với thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong trường học và hoạt động thể thao dành cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế thể thao gắn với bản quyền, tài trợ, xã hội hóa và huy động các nguồn lực hợp pháp.

Tăng cường quản lý đối với các loại hình thể thao, thể thao giải trí, mạo hiểm, thể thao điện tử; gắn kết hoạt động thể thao với phát triển du lịch và mở rộng thị trường dịch vụ thể thao theo hướng minh bạch, lành mạnh.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp; từng bước sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thể dục, thể thao bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện chính sách thu hút huấn luyện viên, vận động viên có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; đồng thời bảo đảm điều kiện sinh hoạt, tập luyện để yên tâm gắn bó và phát huy năng lực.

Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc liên kết đào tạo vận động viên tại các câu lạc bộ ngoài công lập ở những môn có điều kiện phát triển như quần vợt, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, pickleball..., góp phần mở rộng hệ thống đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn vận động viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật trong lĩnh vực thể dục, thể thao; bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, mua bán, tàng trữ, sử dụng chất cấm ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, thể chất của con người; các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

2. Nâng cao hoạt động thể dục thể thao cho mọi người

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong từng đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi...).

2.1. Phát triển các môn, các nội dung thể dục thể thao phù hợp với khu vực, lứa tuổi, đối tượng

- Phát triển theo khu vực:

Đối với khu vực nông thôn: Bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, điền kinh, cầu lông, võ, bơi lội, kéo co, đẩy gậy, tung còn, bắn nỏ, đánh cù, cà kheo.

Đối với khu vực thành thị: Bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, bóng bàn, quần vợt, cầu lông, thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, khiêu vũ thể thao, patin, bơi lội, các môn võ...

- Phát triển phù hợp với đối tượng, lứa tuổi:

Đối với công chức, viên chức: Bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, quần vợt, thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, khiêu vũ thể thao, pickleball....

Đối với thanh niên, thiếu niên, nhi đồng: Bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, quần vợt, đá cầu, bơi lội, cờ vua, các môn võ, patin.

Đối với Người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: Đi bộ, thể dục dưỡng sinh, cờ tướng, bóng chuyền hơi.

Đối với Lực lượng vũ trang: Các môn võ, chạy việt dã, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, quần vợt, bơi lội.

2.2. Đẩy mạnh tổ chức các giải thi đấu, biểu diễn, giao lưu thể thao thích hợp theo từng đối tượng, lứa tuổi, vùng miền: Khuyến khích phát triển các điểm thể thao giải trí, các hình thức TDTT gắn với các hoạt động văn hoá, khu du lịch, lễ hội truyền thống của địa phương, khuyến khích thành lập các đội bóng, câu lạc bộ TDTT, xây dựng hệ thống thi đấu TDTT trong công chức, viên chức và ở các doanh nghiệp.

2.3. Vận động, tuyên truyền tập luyện thể dục thể thao cho mọi người:

Đối với các khu dân cư, tổ dân phố: Thành lập mới các câu lạc bộ TDTT ở cơ sở, gia đình thể thao gắn với mô hình gia đình văn hoá trong các cụm dân cư, thôn, tổ dân phố; mở các cơ sở tập luyện TDTT phục vụ người dân vùng sâu, vùng xa.

Đối với giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường: Tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường để nâng cao nhận thức của học sinh và phụ huynh, coi giáo dục thể chất, hoạt động thể thao là biện pháp giáo dục, rèn luyện quan trọng nhằm phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật và ý chí, bản lĩnh đối với thế hệ trẻ, nguồn nhân lực tương lai của đất nước.

Đối với lực lượng vũ trang: Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sĩ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sĩ. Phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các vận động viên trong lực lượng vũ trang.

2.4. Phát triển TDTT trong nhà trường

Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

2.5. Hệ thống tổ chức thi đấu thể dục, thể thao

- Hệ thống thi đấu TDTT cho mọi người:

+ Đại hội TDTT: Cấp xã 4 năm/lần. Tổ chức Hội thi thể thao dân tộc, Hội thi thể thao người cao tuổi, phụ nữ, nông dân 2 năm/lần.

+ Hội khoẻ Phù Đổng: Cấp trường 1 năm/lần; cấp xã 2 năm/ lần; cấp tỉnh 4 năm/lần.

+ Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch 4 năm/lần.

+ Giải thi đấu các môn thể thao trong các ngành, các hội và tiến tới cấp tỉnh

mỗi năm tổ chức 15 - 18 giải thể thao;

- Tham gia các giải thể thao trong nước, quốc tế: Hội thi thể thao quần chúng, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội thi thể thao dân tộc thiểu số khu vực và một số giải thể thao giải trí, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc 4 năm/lần.

3. Đầu tư phát triển thể thao thành tích cao

3.1. Tăng cường công tác tuyển chọn, nâng cao số lượng và chất lượng đào tạo vận động viên các môn để nâng cao thành tích thể thao

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả đạt được của các bộ môn, trên cơ sở đó sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu phát triển, tình hình thực tế và điều kiện kinh phí đầu tư của tỉnh.

Xây dựng hệ thống đào tạo gồm 04 tuyến: Năng khiếu tuyển cơ sở, tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ và đội tuyển tỉnh để bảo đảm tính liên tục, tính kế thừa và lâu dài.

Vận động viên được tuyển chọn phải là những vận động viên xuất sắc được sàng lọc qua quá trình thi đấu, hạn chế việc đào thải vận động viên.

Đối với các môn không tổ chức giải được thì tuyển chọn các vận động viên xuất sắc và có năng khiếu qua quá trình tập luyện tại các câu lạc bộ, các tụ điểm thể thao, năng khiếu trọng điểm và qua các bài kiểm tra chuyên môn do Hội đồng kiểm tra tuyển chọn tổ chức.

Tập trung đầu tư các bộ môn thể thao thành tích cao trọng điểm theo phân nhóm ưu tiên như sau:

- Đến năm 2030:

Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 1: Gồm các môn thể thao mũi nhọn có nhiều khả năng tranh chấp huy chương vàng quốc gia và quốc tế gồm môn: Wushu, Pencak Silat, Muay, vật, đua thuyền, Vovinam, Kicboxing, võ cổ truyền, bóng đá.

+ Năm 2026: củng cố nền tảng, rà soát, đánh giá toàn diện lực lượng vận động viên, huấn luyện viên của từng bộ môn; lựa chọn các môn, nội dung có khả năng giành huy chương vàng để tập trung đầu tư trọng điểm. Hoàn thiện hệ thống đào tạo 4 tuyến (năng khiếu cơ sở - năng khiếu tỉnh - đội tuyển trẻ - đội tuyển tỉnh); ưu tiên tuyển chọn vận động viên trẻ có tố chất nổi trội. Tăng cường tập huấn chuyên sâu; cử vận động viên trọng điểm tập huấn ngoài tỉnh, tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia và các địa phương có phong trào mạnh. Tập trung đầu tư các đội tuyển tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc, phấn đấu giành huy chương vàng ở các môn thể mạnh như Wushu, Pencak Silat, Muay, vật, đua thuyền. Tuyển chọn, đào tạo lực lượng bóng đá trẻ (U9, U11, U13, U15, U17); ưu tiên phát hiện tài năng từ thể thao học đường và các câu lạc bộ cơ sở, tăng cường tập huấn, thi đấu giao hữu trong và ngoài tỉnh. Tham gia các giải bóng đá trẻ và giải phong trào, chuyên nghiệp do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam tổ chức.

+ Năm 2027 - 2030: Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô đào tạo. Duy trì ổn định các tuyến đào tạo (năng khiếu - trẻ - đội tuyển tỉnh); đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao trong huấn luyện; từng bước chuẩn hóa quy

trình huấn luyện theo hướng hiện đại. Mời huấn luyện viên giỏi trong nước và quốc tế huấn luyện ngắn hạn, dài hạn cho các vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia. Phấn đấu giành huy chương vàng ổn định hằng năm tại các giải vô địch quốc gia; có huy chương tại các giải khu vực, quốc tế ở một số môn võ và đua thuyền. Tăng số lượng vận động viên bóng đá được đào tạo tập trung; ưu tiên các nhóm tuổi có khả năng phát triển dài hạn. Mời huấn luyện viên có trình độ cao, kinh nghiệm huấn luyện bóng đá trẻ và bóng đá phong trào chất lượng cao. Tăng cường hợp tác đào tạo với các trung tâm, câu lạc bộ bóng đá mạnh trong nước; cử vận động viên trẻ tập huấn, thi đấu cọ xát. Phấn đấu đội bóng đá tỉnh có thứ hạng ổn định tại các giải quốc gia; có cầu thủ được triệu tập vào các đội tuyển trẻ quốc gia. Ổn định lực lượng vận động viên trọng điểm; tinh gọn nội dung thi đấu để nâng cao hiệu quả đầu tư.

Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 2: Gồm các môn thể thao có nhiều khả năng tranh chấp huy chương quốc gia và có khả năng quảng bá hình ảnh và thu hút khách du lịch đến với tỉnh Tuyên Quang gồm môn: Điền kinh, cầu lông, bóng bàn, bóng ném nữ, cờ vua, kéo co, đẩy gậy, pickleball.

+ Năm 2026: Đánh giá thực trạng phong trào, lực lượng vận động viên, huấn luyện viên từng bộ môn; lựa chọn các nội dung có khả năng giành huy chương để tập trung đầu tư. Phát triển mạnh phong trào tập luyện trong trường học, cơ quan, đơn vị và địa phương. Duy trì và nâng cao chất lượng tham gia các giải thể thao quốc gia, khu vực; phấn đấu giành huy chương ở một số nội dung thể mạnh. Từng bước gắn tổ chức các giải thể thao với quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh.

+ Năm 2027 - 2030: Nâng cao thành tích, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh. Ổn định và nâng cao chất lượng lực lượng vận động viên các môn trọng điểm nhóm 2; tăng số vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia. Tăng cường tổ chức, đăng cai các giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc phù hợp với điều kiện của tỉnh; lồng ghép hoạt động thể thao với lễ hội, sự kiện du lịch. Đầu tư có trọng tâm cho các môn có thể mạnh và khả năng xã hội hóa cao như điền kinh, cầu lông, bóng bàn, pickleball. Phấn đấu duy trì huy chương thường xuyên tại các giải quốc gia; từng bước nâng cao vị thế của thể thao tỉnh.

- Định hướng đến năm 2035:

Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 1: Gồm các môn thể thao mũi nhọn có nhiều khả năng tranh chấp huy chương vàng quốc gia và quốc tế gồm môn: Wushu, Pencak Silat, Muay, vật, đua thuyền, Vovinam, Kickboxing, võ cổ truyền, bóng đá. Phát triển bền vững, từng bước chuyên nghiệp hóa. Hoàn thiện mô hình đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo tính kế thừa, liên tục giữa các thế hệ vận động viên. Xây dựng các bộ môn mũi nhọn nhóm 1 trở thành thương hiệu thể thao của tỉnh, gắn với quảng bá hình ảnh và phát triển du lịch thể thao. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, huấn luyện; phấn đấu có vận động viên đạt thành tích cao tại SEA Games và các giải quốc tế. Đưa thể thao thành tích cao phát triển ổn định, bền vững, giữ vững vị trí xếp hạng của tỉnh trong nhóm các địa phương có phong trào thể thao mạnh trong cả nước. Hoàn thiện mô hình đào tạo bóng đá tỉnh theo hướng bán chuyên nghiệp khi đủ điều kiện. Xây dựng thương hiệu bóng đá tỉnh gắn với hình ảnh, bản sắc địa phương và các sự kiện thể thao - du lịch. Phát triển hệ thống giải bóng đá phong trào chất lượng cao làm nền tảng cho

bóng đá thành tích cao đóng góp cầu thủ cho đội tuyển quốc gia. Duy trì vị thế bóng đá là môn thể thao mũi nhọn nhóm 1 của tỉnh.

Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 2: Gồm các môn thể thao có nhiều khả năng tranh chấp huy chương quốc gia và có khả năng quảng bá hình ảnh và thu hút khách du lịch đến với tỉnh Tuyên Quang gồm môn: Điền kinh, cầu lông, bóng bàn, bóng ném nữ, cờ vua, kéo co, đẩy gậy, pickleball. Ôn định quy mô phát triển các môn thể thao trọng điểm nhóm 2; tiếp tục đầu tư chiều sâu cho các môn có hiệu quả thành tích và sức lan tỏa xã hội cao. Phát triển các sự kiện thể thao đặc trưng của tỉnh (giải điền kinh, kéo co - đẩy gậy truyền thống, giải pickleball mở rộng, giải bóng bàn mở rộng...) gắn với quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang. Phấn đấu có vận động viên đạt thành tích cao tại các giải vô địch quốc gia; một số môn duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu các tỉnh khu vực miền núi.

3.2. Công tác huấn luyện nâng cao thành tích thể thao và hợp tác phát triển thể thao thành tích cao

Công tác chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao quốc tế và trong nước, đặc biệt là các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc cần có kế hoạch chuẩn bị lực lượng sớm, dài hạn, tập trung đẩy mạnh việc đầu tư sâu về chuyên môn cho các đội tuyển, gửi vận động viên ưu tú cho đi tập huấn tại các Trung tâm thể dục thể thao mạnh trong nước để rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn.

Tạo điều kiện cho các đội thể thao được đi tập huấn nước ngoài, được thường xuyên tập huấn ngoài tỉnh để nâng cao trình độ chuyên môn.

Mời các chuyên gia, huấn luyện viên giỏi về làm công tác huấn luyện (*kể cả nước ngoài*), vận động viên có thành tích về thi đấu cho tỉnh; tạo điều kiện cho các huấn luyện viên, vận động viên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn.

Hợp đồng một số vận động viên tài năng ngoài tỉnh muốn về phục vụ thi đấu cho tỉnh và có khả năng giành huy chương cao tại Đại hội Thể thao toàn quốc. Từ đó làm nhân tố, rèn luyện cho các vận động viên kế thừa các môn thể thao cho những năm về sau.

Xây dựng kế hoạch tập luyện cho từng đội tuyển các môn thể thao và dự trù kinh phí, chế độ đầu tư cho các đội tuyển để sớm tổ chức huấn luyện nâng cao thành tích thi đấu thể thao.

Chọn các đội thể thao, vận động viên ưu tú cho đi tập huấn ngoài nước hoặc các Trung tâm Thể dục thể thao mạnh trong nước để rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn.

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh; từng bước đào tạo, bồi dưỡng hoàn chỉnh nguồn lực cán bộ chuyên môn đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ, chức năng của từng lĩnh vực hoạt động (*lưu ý việc bố trí 01 đến 02 biên chế (Y, Bác sĩ thể thao) để thực hiện việc kiểm tra Y sinh học định kỳ cho các vận động viên, huấn luyện viên, điều trị chấn thương và phục hồi chức năng trong tập luyện và thi đấu*).

Mở rộng mối quan hệ với các địa phương, các Trung tâm thể thao quốc gia, Trường Đại học thể dục thể thao để tranh thủ sự giúp đỡ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện, công tác đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực thể thao thành tích cao và sự giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ cũng như công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu; tăng cường hợp tác quốc tế để đào tạo vận động viên tài năng ở một số môn thể thao thích hợp.

Thường xuyên đăng cai tổ chức các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế nhằm tạo cơ hội để tăng cường các mối quan hệ cho thể thao Tuyên Quang với các cá nhân, tổ chức, địa phương, quốc gia trong lĩnh vực thể thao. Từ đó, góp phần quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang với các tỉnh, thành trong cả nước và các quốc gia trên thế giới.

3.3. Phân bổ các xã, phường phối hợp đào tạo vận động viên năng khiếu trọng điểm tuyển cơ sở

Căn cứ vào lực lượng huấn luyện viên, cộng tác viên, nguồn kinh phí và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện cũng như thể mạnh của từng địa phương. Các xã, phường tập trung phát triển một số môn thể thao phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương (*trong quá trình thực hiện nếu không hiệu quả sẽ thay đổi môn cho phù hợp với thực tế tại địa phương*); tạo nguồn vận động viên năng khiếu trọng điểm cho tỉnh, dự kiến như sau:

- Khu vực phường Minh Xuân: Cờ vua, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, pickleBall, quần vợt...

- Khu vực phường Hà Giang (1, 2): Cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bóng chuyền, pickleBall...

- Khu vực các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa: Các bộ môn võ thuật, đua thuyền, kéo co, đẩy gậy, điền kinh

4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

4.1. Các thiết chế thể thao (Có biểu số 09 kèm theo)

a) Giai đoạn 2026-2030

Đối với cấp tỉnh: Từng bước đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao cấp tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt (Trung tâm văn hóa - thể thao tỉnh, khu thể thao dưới nước, sân vận động tỉnh...), bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể thao thành tích cao và phong trào thể dục thể thao quần chúng; ưu tiên các hạng mục có tính chất trọng điểm, đồng bộ, phát huy hiệu quả sử dụng.

Đối với xã, phường: Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa, sân thể thao thôn, tổ dân phố theo quy hoạch và điều kiện thực tế của từng địa phương, bảo đảm đến năm 2030 100% xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả; 100% thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục

vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng.

b) Giai đoạn 2030-2035

Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thể thao ở khu vực nông thôn đáp ứng tiêu chí chương trình xây dựng nông thôn mới.

Huy động các nguồn lực xã hội, đầu tư xây dựng công trình thiết chế thể thao cấp xã và thôn, nâng dần tỷ lệ thiết chế văn hoá, thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Đối với các trường học: Bảo đảm có khu giáo dục thể chất (xây dựng riêng hoặc phối hợp với Trung tâm dịch vụ công xã hoặc các công trình phúc lợi của thôn, tổ dân phố với các công trình cơ bản như: Hồ nhảy cao, nhảy xa, đường chạy 60 - 100m, xà đơn, xà kép; có từ 2 - 3 sân đá cầu, cầu lông...).

4.2. Đầu tư và quỹ đất phát triển các công trình thể thao

Định hướng quỹ đất để xây dựng các công trình TDTT cấp tỉnh với tổng diện tích đất là 12,5 ha, bao gồm 2 hạng mục chính là xây dựng khu liên hợp TDTT (theo tiêu chuẩn về xây dựng công trình thể thao tại Quyết định số 12/2004/QĐ-BXD⁴) và xây dựng, cải tạo nâng cấp Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao thành Khu liên hiệp thể thao cấp tỉnh (nhà quản lý kết hợp các phòng học văn hóa, nhà thể thao đa năng, bể bơi, nhà tập luyện các môn, ký túc xá, nhà ăn, nhà phục vụ, hệ thống các sân tập luyện ngoài trời).

Định hướng quỹ đất để xây dựng các công trình TDTT cấp xã, bố trí kinh phí xây dựng và nâng cấp các công trình thể thao trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý, phù hợp với nhu cầu, điều kiện và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Ứng dụng khoa học - công nghệ, y học trong phát triển thể thao thành tích cao

Sử dụng các loại thuốc, thực phẩm chức năng theo đúng quy định nhằm phục vụ việc nâng cao thành tích thể thao và hiệu quả trong công tác đào tạo vận động viên.

Tăng cường đầu tư cho đào tạo cán bộ y học, kỹ thuật viên và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc phục hồi sức khỏe vận động viên.

Phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và khu vực nhằm nâng cao công tác chữa trị chấn thương cho vận động viên.

Ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ trong việc trang bị phương tiện dụng cụ tập luyện, thi đấu, trong xây dựng chương trình huấn luyện.

⁴ Quyết định số 12/2004/QĐ-BXD ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Bộ Xây dựng về việc ban hành 3 tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 287:2004; 288:2004 và 289:2004 về các công trình thể thao.

6. Công tác xã hội hóa phục vụ phát triển thể dục thể thao

Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác đào tạo vận động viên.

Khuyến khích lập các quỹ hỗ trợ phát triển tài năng thể thao theo phương thức phi lợi nhuận do các tổ chức, cá nhân đứng ra góp vốn nhằm hỗ trợ cho công tác đào tạo vận động viên, thi đấu các giải và khen thưởng các vận động viên khi đạt thành tích xuất sắc.

Khuyến khích các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài tỉnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao và tổ chức các sự kiện thể thao lớn của quốc gia và quốc tế.

Khuyến khích và giúp đỡ các tổ chức, cá nhân thành lập các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.

Phần thứ tư LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026 - 2027

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Tuyên Quang đến các cấp, các ngành, địa phương và Nhân dân.

Triển khai thực hiện Đề án theo từng lĩnh vực; xác định các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể làm cơ sở tổ chức thực hiện theo năm, giai đoạn.

Củng cố phong trào thể dục, thể thao quần chúng; duy trì các hoạt động thể thao trong trường học, lực lượng vũ trang; tổ chức các giải thể thao theo kế hoạch hằng năm.

Rà soát, cập nhật quy hoạch hệ thống thiết chế thể thao; lập danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất thể thao.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm từng bước thực hiện các chỉ tiêu Đề án.

Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên và gia đình thể thao.

Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học; duy trì tỷ lệ trường học tổ chức giáo dục thể chất theo quy định; tăng tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Tập trung tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ; đầu tư trọng điểm cho các môn thể thao có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Từng bước đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế thể thao cấp tỉnh và cơ sở; huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển thể dục, thể thao.

Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với thực tiễn.

2. Năm 2028 - 2030

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra trong Đề án.

Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng đồng đều giữa các địa bàn; duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động thể thao trong trường học, lực lượng vũ trang.

Nâng cao thành tích thể thao của tỉnh tại các giải khu vực, toàn quốc; tăng số lượng vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia và được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia.

Hoàn thiện mạng lưới thiết chế thể thao đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình thể thao sau đầu tư.

Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển các loại hình dịch vụ thể thao; từng bước hình thành thị trường thể thao trên địa bàn tỉnh.

Tổng kết việc thực hiện Đề án đến năm 2030; đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, làm cơ sở xây dựng định hướng phát triển thể dục, thể thao giai đoạn tiếp theo.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác, cụ thể:

Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án do các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh được phân công thực hiện. Hàng năm, các cơ quan đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng, dự toán kinh phí thực hiện Đề án, tổng hợp vào dự toán chung của ngành gửi Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trong đó ưu tiên lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên khác để thực hiện.

Ngân sách các xã, phường đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động của đề án thuộc cấp xã, phường theo phân cấp ngân sách hiện hành, giao phòng Văn hóa - xã hội lập dự toán kinh phí đảm bảo cho các hoạt động của đề án trên địa bàn trong năm gửi phòng kinh tế thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định để tổ chức thực hiện.

** Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án là: 4.834,6 tỷ đồng, trong đó:*

TT	Nội dung	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025-2030	2.863.800
2	Kinh phí tổ chức Đại hội Thể thao cấp tỉnh,	15.000
3	Kinh phí tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh	10.000
4	Đăng cai các giải thể thao quốc gia	5.000

5	Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh	40.000
6	Các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ TDTT	1.800
7	Tham gia các giải thể thao toàn quốc	94.000
8	Kinh phí đào tạo Vận động viên	285.000
9	Khen thưởng vận động viên đạt huy chương, đẳng cấp quốc gia	20.000
10	Kinh phí xã hội hóa và các nguồn huy động khác	1.500.000
	TỔNG	4.834.600

Căn cứ nguồn lực thực tế được phân bổ hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, ưu tiên danh mục đầu tư cụ thể đảm bảo phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn kinh phí

Từ nguồn kinh phí của Trung ương; các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách địa phương; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Trong đó, dự kiến:

Ngân sách Trung ương: 2.863.800 triệu đồng;

Ngân sách địa phương: 470.800 triệu đồng;

Các nguồn huy động khác (xã hội hóa): 1.500.000 triệu đồng.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu như sau:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án và báo cáo theo định kỳ quy định.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện Đề án.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức tuyển chọn, phát hiện năng khiếu và huấn luyện năng khiếu thể thao trên địa bàn.

Lập kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh và tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, trên cơ sở sơ kết, tổng kết và đánh giá những kết quả đạt được, những hạn

chế, cũng như căn cứ theo xu thế phát triển thể thao thành tích cao trong khu vực và cả nước, có thể loại bỏ những môn đầu tư kém hiệu quả, đầu tư mới những môn có nhiều tiềm năng phát triển và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang và các cơ quan báo chí thường xuyên tổ chức tuyên truyền các hoạt động thể dục thể thao nói chung, thể thao thành tích cao nói riêng và công tác đào tạo, huấn luyện, thi đấu thể thao diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các liên đoàn, các hiệp hội, các hội thể thao, các cơ sở công cộng, dân lập, cá nhân tham gia vào hoạt động đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn đầu tư, tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

Thường xuyên theo dõi, giám sát, tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao và xử lý vi phạm pháp luật (nếu có). Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào các nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu, các nguồn huy động hợp pháp và khả năng cân đối ngân sách địa phương phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án đã được phê duyệt hàng năm theo quy định và thực tế quy mô nhiệm vụ. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính, quyết toán kinh phí được giao đảm bảo quy định hiện hành.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để phát triển đầu tư thể thao thành tích cao tại địa phương.

Tham mưu, tổng hợp các chỉ tiêu, mục tiêu của Đề án vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công hàng năm và 5 năm của tỉnh; tổng hợp dự án đầu tư công bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phối hợp với các đơn vị chủ trì thực hiện Đề án thẩm định dự toán kinh phí theo thực tế quy mô nhiệm vụ được phê duyệt để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan tiến hành rà soát, tham mưu các cơ chế, chính sách đãi ngộ, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ chính sách thu hút đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên tham gia phát triển phong trào TDTT và thể thao thành tích cao theo quy định; xây dựng cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội, tập thể, cá nhân tham gia hoạt động thể thao thành tích cao theo chủ trương xã hội hóa.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực thể thao đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì nghiên cứu và áp dụng các giải pháp để mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao trong trường học; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kế hoạch tuyển chọn vận động viên năng khiếu trong trường học; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia chương trình tập huấn và thi đấu thành tích cao của tỉnh và quốc gia, tạo điều kiện bố trí cho các vận động viên các đội tuyển và vận động viên năng khiếu học văn hóa theo đúng chương trình.

Xác định cụ thể những môn thể thao tự chọn trong nhà trường phù hợp với định hướng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh nhằm tuyển chọn vận động viên cho các đội tuyển thể thao của tỉnh; tổ chức các lớp năng khiếu trong trường học.

Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định kỳ và hàng năm tổ chức các giải thể thao học sinh như: Giải điền kinh học sinh, Hội khỏe Phù Đổng và tổ chức giải thể thao học sinh từng môn của tỉnh như: Điền kinh, các môn võ thuật (Wushu, võ cổ truyền, vovinam, boxing), bóng bàn, cầu lông, cờ vua, bóng đá, bóng chuyền, bơi lội...đồng thời đưa các môn này vào chương trình giảng dạy ngoại khóa, chính khóa.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất. Chỉ đạo, hướng dẫn việc bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực và trang, thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường ở địa phương.

Định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình triển khai về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh dành cho đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao như (trung tâm văn hóa, thể thao, sân vận động, nhà thi đấu thể thao...) phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao và tổ chức sự kiện của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai Đề án trong lực lượng công an nhân dân và quân đội nhân dân, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, trong đó chú trọng đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tại các giải thể thao khu vực, toàn quốc; định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình triển khai Đề án về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Đề án.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án; căn cứ vào nội dung Đề án xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển thể dục, thể thao đảm bảo phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát triển phong trào thể thao cho mọi người sâu rộng, tăng số người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên và gia đình thể thao. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tham gia tích cực các giải thể thao cấp tỉnh và huy động nguồn lực trong Nhân dân, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

Quy hoạch các khu thể thao phục vụ cho nhu cầu tập luyện của Nhân dân và dành các nguồn kinh phí đầu tư các môn thể thao có thế mạnh của từng xã, phường; thực hiện quy hoạch ổn định đất cho hoạt động thể dục thể thao; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng sân bãi, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ luyện tập, thi đấu thể thao; tổ chức tốt việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan công tác thể dục thể thao, góp phần tích cực cho công tác đào tạo vận động viên và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh.

Tích cực đăng cai các giải thể thao, gắn liền với quảng bá và thu hút khách du lịch đến với địa phương mình./.

BIÊU 01A

Bảng 1: Thực trạng TDTT cho mọi người

[illegible]

Bảng 2: Số lượng giải thi đấu phong trào được tổ chức

STT	Nội dung	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Cấp tỉnh	giải	17	22	27	30	34	25
2	Cấp xã, phường	giải	415	615	719	796	817	375
3	Tổng số giải cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức	giải	171	156	218	264	210	75
	Tổng cộng	giải	603	793	964	1.090	1.061	475

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang

Bảng 3: Tỷ lệ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang

STT	Nội dung	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng công an	%	98	98,53	99,11	98,7	99,58	98,99
2	Chiến sĩ khỏe lực lượng quân đội	%	98	98	98,2	98,5	98,5	98,5

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang

Bảng 4: Thành tích huy chương khu vực và quốc gia, đẳng cấp vận động viên tỉnh

Số	Môn thể thao trọng điểm	Thời gian	Thành tích			Đẳng cấp	
			HCV	HCB	HCB	Cấp I	Kiện tướng
1	Pencak Silat	2000 - 2025	13	46	93	30	10
2	Wushu	2020 - 2025	12	25	66	25	12
3	Vật	2020 - 2025	20	30	67	20	10
4	Đua thuyền	2020 - 2025	17	13	9	25	17
5	Vovinam	2020 - 2025	1	6	20	6	1
6	Muaythai	2020 - 2025	16	23	51	23	16
7	Kickboxing	2020 - 2025	4	17	18	10	4
8	Võ cổ truyền	2020 - 2025	2	6	10	6	2
9	Bóng ném	2020 - 2025		3	17	20	10

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang

BIỂU 05B

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN TUYỂN NĂNG KHIẾU BẢN TẬP TRUNG
THEO TỪNG GIAI ĐOẠN 2025-2030, ĐỊNH HƯỚNG 2035**

STT	SỐ MÔN	Đơn vị tính	GIAI ĐOẠN I			GIAI ĐOẠN II						GIAI ĐOẠN III			
			2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035		
1	Pencak Silat	VDV	15	15	15	15	15	15	15	20	20	20	20		
2	Wushu	VDV	15	15	15	15	15	15	15	20	20	20	20		
3	Vật	VDV	15	15	15	15	15	15	15	20	20	20	20		
4	Đua thuyền	VDV	15	15	15	15	15	15	15	20	20	20	20		
5	Vovinam	VDV	15	15	15	15	15	15	15	20	20	20	20		
6	Muay	VDV	15	15	15	15	15	15	15	20	20	20	20		
7	Kickboxing	VDV	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15		
8	Võ cổ truyền	VDV	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15		
9	Bóng ném	VDV	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15		
10	Bóng đá	VDV	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15		

11	Bóng bàn	VBV	10	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15
12	Cầu lông	VDV	10	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15
13	Điền kinh	VDV	10	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15
14	Đẩy gậy-Kéo co	VDV	10	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15
15	Cờ vua	VDV	10	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15
16	PickleBall	VDV	10	10	10	10	10	10	10	10	15	15	15	15
	Tổng cộng	VDV	190	190	190	190	190	190	190	190	270	270	270	270

BIỂU 06B

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỂ DỤC, THỂ THAO
TỈNH TUYÊN QUANG ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035**

STT	Tên dự án	Địa điểm	Đề xuất điều chỉnh	Ghi chú
1	Trung tâm Văn hóa và Thể thao tỉnh (trong đó: Có Khu liên hợp thể thao tỉnh, gồm Nhà thi đấu đa năng, Sân vận động, Khu thể thao dưới nước, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ khác	Thành phố Tuyên Quang	Phường An Tường	Đã được phê duyệt theo Quyết định số 325/QĐ-TTg
2	Trung tâm thể dục thể thao thành phố Tuyên Quang	Thành phố Tuyên Quang	Phường Minh Xuân	
3	Trung tâm thanh thiếu nhi, huyện Sơn Dương; Khu văn hóa, thể dục thể thao huyện Sơn Dương.	Huyện Sơn Dương	Xã Sơn Dương	
4	Khu văn hóa thể thao huyện Yên Sơn	Huyện Yên Sơn	Xã Yên Sơn	
5	Khu văn hóa thể thao huyện Hàm Yên	Huyện Hàm Yên	Xã Hàm Yên	
6	Sân vận động huyện Hàm Yên	Huyện Hàm Yên	Xã Hàm Yên	
7	Khu thể thao, văn hóa huyện Lâm Bình	Huyện Lâm Bình	Xã Lâm Bình	
8	Sân vận động trung tâm và Nhà thi đấu huyện Chiêm Hóa	Huyện Chiêm Hóa	Xã Chiêm Hóa	
9	Khu thể thao, văn hóa huyện Na Hang	Huyện Na Hang	Xã Nà Hang	
10	Trung tâm thể dục thể thao xã Đồng Văn		Xã Đồng Văn	Bổ sung đầu tư thiết chế đảm bảo các tổ chức các giải thể thao quy mô tại các khu vực phù hợp với không gian phát triển
11	Trung tâm thể dục thể thao xã Mèo Vạc		Xã Mèo Vạc	
12	Trung tâm thể dục thể thao xã Yên Minh		Xã Yên Minh	
13	Trung tâm thể dục thể thao xã Quản Bạ		Xã Quản Bạ	
14	Trung tâm thể dục thể thao xã Vị Xuyên		Xã Vị Xuyên	
15	Trung tâm thể dục thể thao Phường Hà Giang I		Phường Hà Giang 1	

16	Trung tâm thể dục thể thao xã Bắc Quang		Xã Bắc Quang	mới (Văn bản số 1538/SVHTTD L-KHTC ngày 11/12/2025 v/v điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)
17	Trung tâm thể dục thể thao xã Quang Bình		Xã Quang Bình	
18	Trung tâm thể dục thể thao xã Bắc mê		Xã Bắc mê	
19	Trung tâm thể dục thể thao xã Xín Mần		Xã Xín mần	
20	Trung tâm thể dục thể thao xã Hoàng Su Phì		Xã Hoàng Su Phì	
21	Các xã còn lại bố trí quỹ đất đảm bảo 100 xã, thôn có đủ các thiết chế Văn hóa, thể thao đạt tiêu chuẩn cấp xã, thôn		Các xã	

BIỂU 07B**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TDTT TỈNH TUYỀN QUANG
ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035**

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Đề xuất điều chỉnh	Ghi chú
	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG THỂ DỤC THỂ THAO THỜI KỲ 2021 - 2030			
1	Trung tâm Văn hóa và Thể thao tỉnh (Trong đó: có Khu liên hợp thể thao tỉnh, gồm Nhà thi đấu đa năng, Sân vận động, Khu thể thao dưới nước, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ khác)	Thành phố Tuyền Quang	Phường An Tường	
2	Trung tâm thể dục thể thao thành phố Tuyền Quang	Thành phố Tuyền Quang	Phường Minh Xuân	
3	Trung tâm thanh thiếu nhi, huyện Sơn Dương; Khu văn hóa, thể dục thể thao huyện Sơn Dương	Huyện Sơn Dương	Xã Sơn Dương	
4	Khu văn hóa thể thao huyện Yên Sơn	Huyện Yên Sơn	Xã Yên Sơn	
5	Khu văn hóa thể thao huyện Hàm Yên	Huyện Hàm Yên	Xã Hàm Yên	
6	Sân vận động huyện Hàm Yên	Huyện Hàm Yên	Xã Hàm Yên	
7	Khu thể thao, văn hóa huyện Lâm Bình	Huyện Lâm Bình	Xã Lâm Bình	
8	Sân vận động trung tâm và Nhà thi đấu huyện Chiêm Hóa	Huyện Chiêm Hóa	Xã Chiêm Hóa	
9	Khu Liên hợp văn hóa, thể thao tỉnh	Thành phố Hà Giang	Phường Hà Giang 1	
10	Khu liên hợp văn hóa, thể thao	Huyện Bắc Quang	Xã Bắc Quang	

LỘ TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH TUYỀN QUANG
ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

STT	Giai đoạn	Thời gian	Nội dung trọng tâm	Ghi chú
1	Giai đoạn 1	2026	Công tác chuẩn bị	
			Rà soát quy hoạch, quỹ đất TDDT các cấp	
			Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển TDDT	
			Nâng cấp Trung tâm HL&TD TT tỉnh	
			Đầu tư trang thiết bị thiết yếu cho các môn trọng điểm	
			Đăng cai các giải thể thao khu vực, toàn quốc	
			Đầu tư trọng điểm	
2	Giai đoạn 2	2027-2030	Triển khai xây dựng Trung tâm Văn hóa và thể thao tỉnh	
			Hoàn thiện hệ thống nhà tập luyện chuyên môn	
			Mở rộng đào tạo VĐV trẻ, năng khiếu	
3	Giai đoạn 3	2031-2035	Hoàn thiện thiết chế, đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao thành tích quốc tế	
			Hoàn chỉnh hệ thống thiết chế TDDT đồng bộ, hiện đại	
			Đẩy mạnh xã hội hóa, kinh tế thể thao	
			Nâng cao thành tích thể thao quốc gia, quốc tế	
			Tổng kết, đánh giá và xây dựng định hướng giai đoạn tiếp theo	

BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN THIẾT CHẾ THỂ THAO
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẾN 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

STT	Nội dung	Địa điểm	TỔNG KINH PHÍ			Nguồn xã hội hóa	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Định hướng đến năm 2035	Cơ sở để xuất	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
			Tổng nhu cầu vốn đầu tư (NSTW, NSDP)	NS Trung ương	NS địa phương										
	TỔNG CỘNG (A+B+C)		4.834,6	2.863,8	470,8	1.500,0	294,8	947,9	670,2	465,9	473,2	1.982,6			
A	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG		2.863,8	2.863,8	-	-	70,0	727,4	447,4	237,4	242,4	1.139,2			
I	Cấp tỉnh		750	750	0		35	500	215	0	0	0			
I	Xây dựng Trung tâm Văn hóa và Thể thao tỉnh và các hạng mục phụ trợ (nhà ở của VĐV, các sân tập ngoài trời...)	Phường An Tường	750	750	-		35	500	215				Chương trình MTQG	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình số 01	(5) Văn bản số 536/UBND-THVX UBND tỉnh Tuyên Quang
II	Cấp xã (các xã trung tâm huyện cũ)	18	312	312	0		5	33	38	43	43	150			

Đơn vị tính: Tỷ đồng

1	Cải tạo, nâng cấp sân thể thao trung tâm của 6 xã hiện đã có sân vận động ¹	Các xã trong tỉnh (trung tâm các huyện cũ)	30	30	-		5	5	10	5	5		Chương trình MTQG	UBND xã	(5) Văn bản số 536/UBND-THVX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang
2	Xây dựng mới sân vận động 12 xã ²	Các xã trong tỉnh (trung tâm các huyện cũ)	120	120	-		-	10	10	20	20	60	Chương trình MTQG	UBND xã	(5) Văn bản số 536/UBND-THVX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang
3	Xây dựng 18 nhà thi đấu ³	Các xã trong tỉnh (trung tâm các huyện cũ)	90	90	-		-	10	10	10	10	50	Chương trình MTQG	UBND xã	(5) Văn bản số 536/UBND-THVX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang
4	Xây dựng 18 bể bơi ⁴	Các xã trong tỉnh (trung tâm các huyện cũ)	72	72	-		-	8	8	8	8	40	Chương trình MTQG	UBND xã	(5) Văn bản số 536/UBND-THVX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang
III	Cấp xã còn lại	106	562	562	0		0	65	65	65	70	297			

1	Cải tạo, nâng cấp sân thể thao của 90 xã hiện đã có sân vận động	Các xã trong tỉnh	270	270	-		-			30	30	30	30	30	150	Chương trình MTQG	UBND xã	Văn bản số 536/UBND-THYX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang
2	Xây dựng mới 16 sân vận động xã	Các xã trong tỉnh	80	80	-		-			15	15	15	20	15	Chương trình MTQG	UBND xã	Văn bản số 536/UBND-THYX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang	
3	Xây dựng 106 nhà thi đấu	Các xã trong tỉnh	212	212	-		-			20	20	20	20	132	Chương trình MTQG	UBND xã	Văn bản số 536/UBND-THYX UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 852/UBND-VHXXH UBND tỉnh Hà Giang	
IV	Thôn, tổ dân phố	3.802	1.239,8	1.239,8	-		-		30,0	129,4	129,4	129,4	129,4	692,2				
1	Cải tạo, nâng cấp sân thể thao (3.554 sân)	Các thôn trong tỉnh	1.066,2	1.066,2	-		-		30	93	93	93	93	664,2	Chương trình MTQG + XHH	UBND xã	(5)	

2	Xây dựng mới sân thể thao (248 sân)	Các thôn trong tỉnh	173,6	173,6	-	-	36,4	36,4	36,4	36,4	36,4	28	Chương trình MTQG + XHH	UBND xã	(5)
B	VỐN SỰ NGHIỆP		470,8		470,8	44,8	40,5	42,8	48,5	50,8	243,4				Công văn số 2229/HD-BVHTTDL ngày 28/5/2024 về việc hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X, năm 2026; Công văn số 4195/BVHTTDL-TDTTVN ngày 18/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2028. Khái toán trên cơ sở kinh phí đã thực hiện của 02 tỉnh
1	Kinh phí tổ chức Đại hội Thể thao cấp tỉnh	Phường Minh Xuân	15		15	5				5	5		Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Kinh phí tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh	Phường Minh Xuân	10		10				5		5		Ngân sách tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	

3	Đăng cai các giải thể thao quốc gia (tổ chức 1 - 2 giải toàn quốc/năm)	Phường Minh Xuân		5		5		0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	2,5	Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khái toán theo kinh phí được giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
4	Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh (tổ chức 12 - 14 giải/năm)	Địa bàn tỉnh	40		40		4	4	4	4	4	20	Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khái toán theo kinh phí được giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	

5	Các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ TDDT (tập huấn 02 lớp/năm)	Địa bàn tỉnh	1,80	1,8	0,3	0,3	0,3	0,9	Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang, về việc triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022- 2030; kế hoạch số 136/KH-SVHTTDL, ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ về Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em cho hướng dẫn viên cơ sở năm 2023; Kế hoạch số 119 /KH-SVHTTDL, ngày 30 /7/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ		
6	Tham gia các giải thể thao toàn quốc (tham gia 45 - 48 giải/năm)	Toàn quốc	94	94	8	8	9	9	10	50	Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khất toàn theo kinh phí được giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

7	Kinh phí đào tạo VDV	VDV tỉnh	285		285		25	26	27	28	29	150	Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khải toàn theo kinh phí được giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà
8	Khen thưởng vận động viên đạt huy chương, đẳng cấp quốc gia	VDV tỉnh	20		20		2	2	2	2	2	10	Ngân sách tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khải toàn theo kinh phí được giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
C	XÃ HỘI HÓA CÁC KHU THỂ THAO: Sân Golf, các sân thể thao khác, trang thiết bị thể thao	Địa bàn tỉnh	1.500				180	180	180	180	180	600	Kinh phí xã hội hóa		Theo tình hình thực hiện thực tế tại địa phương. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ trong trường hợp không huy động được kinh phí xã hội hóa
1	Tổ hợp khu thể dục thể thao và sân golf Mỹ Lâm	Phường Mỹ Lâm	650										Kinh phí xã hội hóa	Công ty cổ phần Vinpearl	Căn cứ nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 20/12/2021

